

KẾ HOẠCH

**Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống
hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Công văn số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn triển khai kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Thuận ban hành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích

a) Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất, khoa học và hiệu quả các nội dung được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022.

b) Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh (*gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương*) xác định rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ là một trong những nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm; kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giai đoạn 2022 - 2025.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất, khoa học các công việc cụ thể được giao tại Kế hoạch này, bảo đảm tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra.

b) Tiêu chí, cách thức, quy trình thống kê, công bố, công khai, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của tỉnh thực hiện thống nhất theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

c) Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện thống kê, rà soát TTHC nội bộ theo nguyên tắc: Cơ quan, đơn vị nào chủ trì tham mưu ban hành văn bản có quy

định TTHC nội bộ thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì thống kê, rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa.

3. Mục tiêu

a) Về thống kê, công bố, công khai: Trước ngày 01/4/2023, 100% TTHC nội bộ được thống kê, công bố (lần đầu) và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

b) Về rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa: Trước ngày 01/01/2025, 100% TTHC nội bộ trong tỉnh được rà soát, đơn giản hóa, bảo đảm đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% TTHC và 20% chi phí tuân thủ TTHC. Trong đó:

- Trước ngày 01/01/2024: Sở, ban, ngành trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với ít nhất 50% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý.

- Trước ngày 01/01/2025: Sở, ban, ngành trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ, DẤU HIỆU NHẬN BIẾT, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. TTHC nội bộ

Theo Kế hoạch này, TTHC nội bộ được hiểu là: Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết công việc cụ thể cho cơ quan hành chính nhà nước (CQHCNN), đơn vị thuộc CQHCNN hoặc bảo đảm việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong CQHCNN.

2. Dấu hiệu nhận biết TTHC nội bộ

a) Được quy định trong văn bản (văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính) do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.

b) Được quy định dưới dạng hành động để giải quyết công việc cụ thể cho CQHCNN, đơn vị trực thuộc CQHCNN hoặc bảo đảm việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong CQHCNN.

c) Quy định TTHC xuất phát từ yêu cầu cụ thể và nhằm mục tiêu giải quyết công việc cho CQHCNN, đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong CQHCNN (*không xuất phát từ tổ chức, cá nhân ngoài cơ quan hành chính nhà nước*).

3. Phạm vi thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ

a) TTHC nội bộ giữa các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.

b) TTHC nội bộ giữa UBND tỉnh/sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh với

UBND huyện/phòng, ban thuộc UBND huyện, UBND xã tại văn bản do Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND/Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền¹.

c) TTHC nội bộ trong từng đơn vị thuộc UBND tỉnh (*TTHC nội bộ trong từng sở, ban, ngành; TTHC nội bộ của UBND cấp huyện; TTHC nội bộ của UBND cấp xã*)².

d) Các TTHC không thuộc phạm vi kế hoạch này: TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thủ tục thanh tra và TTHC có nội dung bí mật nhà nước.

Chú ý:

- Chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước không thuộc phạm vi của Kế hoạch này.

- Cần phân biệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP với TTHC nội bộ theo Kế hoạch này để tránh nhầm lẫn, trùng lặp trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Đối tượng thực hiện thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ

a) Sở, ban, ngành thực hiện thống kê; tham mưu công bố, rà soát và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh (*TTHC giữa sở, ban, ngành với UBND cấp huyện và UBND cấp xã*) thuộc phạm vi quản lý của ngành, đơn vị mình.

b) Trường hợp các bộ phận cấu thành của TTHC nội bộ được quy định tại nhiều văn bản do các ngành khác nhau tham mưu ban hành thì TTHC thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành nào sẽ do sở, ban ngành đó chủ trì; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn (*căn cứ nội dung nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch này và các phụ lục đính kèm*) ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của các cơ quan, đơn vị, địa phương **trước ngày 30/11/2022**.

2. Thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ

¹ Trường hợp TTHC nội bộ giữa các đơn vị thuộc bộ, địa phương nhưng do bộ quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu ban hành hoặc ban hành thì bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì thống kê, rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa.

² Giao người đứng đầu đơn vị thuộc UBND tỉnh tự quyết định căn cứ vào tình hình thực tế.

a) Sở, ban, ngành chủ trì

- Tổ chức điền và hoàn thiện biểu mẫu thống kê TTHC nội bộ, gửi Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến **trước ngày 15/01/2023** (*lưu ý: phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, địa phương có liên quan trong quá trình thống kê TTHC nội bộ để bảo đảm tính đầy đủ, toàn diện, thống nhất của TTHC được thống kê*).

- Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh và tổ chức, cá nhân liên quan (*nếu có*) để hoàn thiện biểu mẫu thống kê và dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ trình lãnh đạo UBND tỉnh duyệt, ban hành **trước ngày 01/3/2023**.

b) Cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã

- Phối hợp với các sở, ban, ngành thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ (*khi có yêu cầu*).

- Thực hiện thống kê, rà soát độc lập khi có chỉ đạo của UBND tỉnh.

c) Văn phòng UBND tỉnh

Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu, có ý kiến trao đổi đề các sở, ban, ngành hoàn thiện biểu mẫu thống kê **trước ngày 15/02/2023**; tổng hợp, trình lãnh đạo UBND tỉnh duyệt, ban hành Quyết định công bố TTHC nội bộ trong tỉnh **trước ngày 01/4/2023** (*gửi Văn phòng Chính phủ để theo dõi, đôn đốc*).

d) Biểu mẫu thống kê; mẫu Quyết định công bố TTHC nội bộ trong tỉnh: Thực hiện theo mẫu quy định tại Công văn số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ.

đ) Công khai: TTHC nội bộ trong tỉnh đã công bố được công khai trên Trang thông tin điện tử của tỉnh.

3. Tổ chức rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng của tỉnh

a) Tiêu chí rà soát: Sự cần thiết của TTHC; Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của các bộ phận cấu thành TTHC và chi phí tuân thủ TTHC.

b) Cách thức, quy trình, thời hạn rà soát: Sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã và Văn phòng UBND tỉnh thực hiện rà soát theo tiêu chí; trình Lãnh đạo UBND tỉnh:

- Ban hành Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong tỉnh, theo thời hạn: **Trước ngày 01/01/2024** (lần 1) và **trước ngày 01/01/2025** (lần 2).

- Văn bản thực thi phương án đơn giản hóa được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền, theo thời hạn: **Trước ngày 01/7/2024** (lần 1) và **trước ngày 01/7/2025** (lần 2).

(Các Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa và các văn bản thực thi phương án gửi Văn phòng Chính phủ để theo dõi, đôn đốc).

c) Biểu mẫu rà soát, mẫu Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong tỉnh: Thực hiện theo mẫu quy định tại Công văn số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ.

4. Phối hợp tổ chức rà soát, phê duyệt, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên các lĩnh vực trọng tâm ưu tiên

a) Danh mục TTHC/nhóm TTHC trên các lĩnh vực trọng tâm ưu tiên rà soát, đơn giản hóa, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp: **Nội dung chi tiết tại Phụ lục 2 Kế hoạch này.**

b) Quy trình, cách thức, tiêu chí, thời hạn rà soát, trách nhiệm của các sở ban, ngành: theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã

a) Kịp thời phổ biến, tuyên truyền nội dung kế hoạch này đến công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ.

b) Đối với TTHC nội bộ trong từng sở, ban, ngành; TTHC nội bộ của UBND cấp huyện và TTHC nội bộ của UBND cấp xã: Giao người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào tình hình thực tế; tự quyết định việc thống kê, công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ và xác định cụ thể tại Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương *(triển khai thực hiện trên cơ sở vận dụng hướng dẫn tại Kế hoạch này)*.

c) Ngoài thực hiện thống kê, rà soát, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong tỉnh, giao các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải phối hợp tổ chức rà soát, phê duyệt, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên các lĩnh vực trọng tâm ưu tiên tại Phụ lục 2 Kế hoạch này *(khi bộ, ngành Trung ương liên quan yêu cầu, hướng dẫn hoặc gửi lấy ý kiến đối với phương án đơn giản hóa...)*.

d) Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã phối hợp với các sở, ban, ngành chủ trì trong thực hiện thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong tỉnh có liên quan.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì nghiên cứu, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đưa nội dung thực hiện Kế hoạch này vào tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh

a) Tham gia các lớp tập huấn của Văn phòng Chính phủ tổ chức và hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

b) Thẩm định, kiểm tra, đánh giá chất lượng các biểu mẫu thống kê, rà soát, bảng tổng hợp; đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan bổ sung hoàn chỉnh các biểu mẫu, bảng tổng hợp *(nếu chưa đạt yêu cầu)*.

c) Tổng hợp, nghiên cứu, phân tích kết quả rà soát; huy động sự tham gia của các chuyên gia tư vấn *(trong trường hợp cần thiết)*; tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo, học tập kinh nghiệm để tham vấn các bên liên quan. Trong quá trình thực hiện thống kê, rà soát, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện đạt tiến độ Kế hoạch đề ra, kịp thời nắm bắt, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh có biện pháp xử lý những vấn đề khó khăn, vướng mắc từ các sở, ban, ngành cũng như từ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định.

4. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tại kế hoạch này của cơ quan, đơn vị, địa phương được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản báo cáo UBND tỉnh *(thông qua Văn phòng UBND tỉnh)* để được xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC (VPCP);
- Các CQCM thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các KCN;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Lam

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đăng